TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 333/2018/HC-PT
Ngày 13-8-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường;

Các Thẩm phán: Bà Phan Thị Vân Hương;

Ông Vũ Minh Tuấn.

Thư ký phiên toà: Bà Chu Thị Dịu, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội*:** Ông Lê Song Lê, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 16/2018/TLPT-HC ngày 19 tháng 01 năm 2018 do có kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2017/HC-ST ngày 28-9-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4719/2018/QĐ-PT ngày 20 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Bùi Quốc Q, sinh năm 1968; vắng mặt.

Địa chỉ: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

** Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Quốc Q:*

- Ông Lương Thành Đ; nơi ĐKHKTT: T, quận H1, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Ông Nguyễn Văn Đ; nơi ĐKHKTT: Xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; có mặt.

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh C- Phó giám đốc trung tâm phát triển quỹ đất quận H; có mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Bùi Ngọc Ch, sinh năm 1942; địa chỉ: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Ngọc Ch: Ông Lương Thành Đ; nơi ĐKHKTT: T, quận H1, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Ủy ban nhân dân phường Thịnh Liệt.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Hồng M- cán bộ địa chính phường; có mặt.

- Bà Lê Thị N, sinh năm 1947; vắng mặt.

- Các thành viên khác của Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q gồm:

+ Bà Bùi Kim L, sinh năm 1969; vắng mặt.

+ Chị Bùi Mỹ H, sinh năm 1998; vắng mặt.

+ Anh Bùi Tuấn H1, sinh năm 1993; vắng mặt.

Cùng trú tại: phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện ông Bùi Quốc Q trình bày:

Thực hiện Quyết định số 7853/QĐ-UBND ngày 18-12-2001 của UBND thành phố Hà Nội về việc giao bổ sung 466.144 m^2 đất hai bên bờ sông Tô Lịch, Lừ, Sét cho Ban quản lý dự án công trình giao thông công chính thuộc Sở Giao thông công chính Hà Nội để xây dựng, cải tạo bờ sông, làm đường quản lý thực hiện gói thầu CP7A thuộc dự án thoát nước Hà Nội giai đoạn I, trong đó có diện tích đất của gia đình ông Bùi Ngọc Ch quản lý sử dụng tại địa chỉ số phường T, quận H, thành phố Hà Nội. UBND quận H triển khai công tác giải phóng mặt bằng, theo đó đã ban hành Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ số 1344/PA-HĐ BT,HT & TĐC ngày 16-7-2015 đối với Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q như sau:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất: 16,4m^2 x 22.272.000 đồng/m^2 = 365.260.800đồng;

- Khấu trừ 50% nghĩa vụ tài chính theo đơn giá 15.120.000 đồng/m^2x 16,4m^2 = 123.984.000 đồng;

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản:

+ 11,22m^2 nhà mái tôn, nền xi măng, tường 110 x 2.054.000 đồng/m^2 = 23.045.880 đồng;

+ Bể nước ngầm 12,6m^3x 2.464.000 đồng/m^3 = 31.046.400 đồng.

+ Sân láng xi măng 2,81m^2x 124.000 đồng/m^2 = 348.000 đồng.

Cộng là 295.717.520 đồng.

Ngày 08-9-2015, UBND quận H ban hành Quyết định số 7090/QĐ-UBND phê duyệt Phương án số 1522/PA-HĐ BT,HT & TĐC điều chỉnh, bổ sung đối với Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q như sau:

- Không khấu trừ 123.984.000 đồng nghĩa vụ tài chính. Theo đó, Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q được bồi thường, hỗ trợ về đất là 365.260.800 đồng;

- Bổ sung khoản hỗ trợ ổn định đời sống đối với Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q do phải di chuyển chỗ ở theo khoản 1 Điều 23/2014/QĐ-UBND ngày 20-6-2014 của UBND thành phố Hà Nội là 3 tháng x 30 kg gạo x 14.500 đồng/kg x 4 người = 5.220.000 đồng.

Tổng cộng, Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q được điều chỉnh bồi thường, hỗ trợ số tiền là 123.984.000 đồng + 5.220.000 đồng = 129.204.000 đồng.

Không đồng ý với chính sách bồi thường và hỗ trợ như trên, ngày 27-7-2016 ông Bùi Quốc Q nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính với đề nghị hủy Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 của UBND quận H.

Tại Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận và công khai chứng cứ ngày 11- 9-2017 bà Nguyễn Thị S là đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Quốc Q bổ sung yêu cầu khởi kiện đề nghị hủy Quyết định số 7090/QĐ-UBND ngày 08-9-2015 của UBND quận H phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ về đất bổ sung đối với Hộ ông Bùi Quốc Q.

Lý do khởi kiện của ông Bùi Quốc Q như sau:

Toàn bộ diện tích đất hộ gia đình sử dụng là 130 m^2 trong đó có 16,4 m^2 đất bị thu hồi nằm trong tổng số 700 m^2 đất có nguồn gốc đất ao của Hợp tác xã Thịnh Liệt đổi cho ông Bùi Ngọc Ch từ năm 1983 để làm nhà ở. Năm 1989, ông Bùi Ngọc Ch xin phép và được UBND xã Thịnh Liệt đồng ý cho dựng 01 căn nhà tranh, mái lá trên đất. Sau này ông Bùi Ngọc Ch xây dựng nhà kiên cố cùng các công trình trên đất. Quá trình sử dụng, ông Bùi Ngọc Ch bán một phần đất cho ông Vũ Văn Ch1 và bà Bùi Thị D, diện tích còn lại là 491 m^2 như kết quả đo đạc.

Năm 2000, ông Bùi Ngọc Ch và vợ là bà Lê Thị N lập văn bản chia đất cho 2 con trai, trong đó có ông Bùi Quốc Q được sử dụng 130 m^2 giáp sông Sét, ông Bùi Quốc Khánh được chia 120 m^2 giáp sông Sét, phần còn lại giáp đường

Trương Định vẫn do vợ chồng ông Bùi Ngọc Ch và bà Lê Thị N quản lý sử dụng. Việc phân chia đất này chỉ trên giấy tờ, còn thực tế toàn thể gia đình sử dụng chung 491 m^2 đất và chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử **dụng.**

Ông Bùi Quốc Q cho rằng diện tích đất được chia trên giấy tờ là những thửa đất giáp đường Trương Định nên phải được xác định là vị trí 1 để bồi thường, hỗ trợ với giá 36.480.000 đồng/m^2. UBND quận H đã xác định 16,4 m^2 đất đã thu hồi của Hộ gia đình là vị trí 2 để áp giá bồi thường 22.272.000 đồng/m^2 là gây thiệt hại nghiêm trọng về kinh tế của gia đình. Trước đó, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND quận H cũng đã lập Phương án số 391/PACT- GPMB ngày 09-4-2015 mang tên Bùi Ngọc Ch và xác định 16,4 m^2 đất thu hồi của gia đình ở vị trí 1 để áp giá bồi thường, hỗ trợ 36.480.000 đồng/m^2.

Do đó, ông Bùi Quốc Q đề nghị hủy Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 của UBND quận H.

Ông Bùi Quốc Q không thắc mắc về chính sách bồi thường, hỗ trợ về tài sản trên đất.

Ngày 13-3-2017 ông Bùi Ngọc Ch là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã làm thủ tục độc lập đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội hủy Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 của UBND quận H vì xác định không đúng chủ sử dụng đất bị thu hồi và không đúng vị trí đất như lý do khởi kiện của ông Bùi Quốc Q. Theo đó, ông Bùi Ngọc Ch cho rằng việc phân chia đất chỉ trong nội bộ gia đình, chưa làm thủ tục tách thửa nên 16,4 m^2 đất mà UBND quận H phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q là không đúng chủ sử dụng đất mà phải xác định ông Bùi Ngọc Ch đứng tên tại Phương án bồi thường, hỗ trợ. Đồng thời xác định 16,4 m^2 đất của gia đình bị thu hồi ở vị trí 1 với giá bồi thường, hỗ trợ là 36.480.000 đồng/m^2.

* UBND quận H khẳng định hoạt động thuhồi, bồi thường, hỗ trợ về đất đối với hộ gia đình ông Bùi Quốc Q để thực hiện Dự án thoát nước Hà Nội là đúng pháp luật. Cụ thể: Theo xác nhận của UBND phường Thịnh Liệt thì nguồn gốc đất của ông Bùi Ngọc Ch sử dụng thửa số 16 tờ bản đồ số 7, diện tích 345 m^2, loại đất vườn sản xuất nông nghiệp do cha mẹ để lại và thửa đất số 15 tờ bản đồ số 7, diện tích 246 m^2 đất ở có nguồn gốc chuyển đổi. Tổng diện tích hai thừa đất liền kề nhau là 591m^2.

Hộ gia đình ông Bùi Ngọc Ch đã chuyển nhượng 96 m^2 tại thửa đất số 16 cho ông Vũ Văn Ch1.Diện tích đất còn lại là 495m^2. Tại thời điểm giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, gia đình ông Bùi Ngọc Ch sử dụng 672,7m^2 (tăng

177.7m^2), trong đó:

+ Bà Bùi Thị D sử dụng 211,7m^2;

+ Ông Bùi Ngọc Ch sử dụng 461m^2.

Trong 177,7 m^2 tăng thêm được xác định nguyên nhân do sai số khi đo đạc là 77,7m^2. Còn lại 100 m^2 là gia đình tự sử dụng đất ven sông Sét, trong đó ông Bùi Quốc Khánh sử dụng 60m^2 và bà Bùi Thị D sử dụng 40m^2

UBND quận H xác định diện tích đất hợp pháp của Ngọc Chung là 495m^2 + 77,7m^2 = 572,7m$^{2.}$

Do ông Bùi Ngọc Ch và vợ là bà Lê Thị N có Biên bản phân chia đất trong gia đình có xác nhận của UBND xã Thịnh Liệt ngày 16-9-2000 ông Bùi Quốc Q được sử dụng 130 m^2. Hộ gia đình bị thuhồi 16,4m^2 đất để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án. Diện tích đất này thuộc thửa số 16, tờ bản đồ số 7.Diện tích còn lại mà ông Bùi Quốc Q sử dụng là 123,6m^2.Theo xác nhận của UBND phường Thịnh Liệt thì 16,4m^2 đất này thuộc phần đất gia đình tự sử dụng lấn đất ven sông Sét, thời điểm bắt đầu sử dụng trước năm 1990. Trên cơ sở đó, UBND quận H ban hành Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q được hưởng 16,4m^2 với đơn giá đất vị trí 2 đường Trương Định theo Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29-12-2014 của UBND thành phố Hà Nội là 13.920.000 đồng/m^2 và được tính hệ số 1,6 thành 22.272.000 đồng/m^2.

Số tiền hộ gia đình ông Bùi Quốc Q được bồi thường, hỗ trợ về đất là 365.260.800 đồng.

Số tiền hộ gia đình ông Bùi Quốc Q được bồi thường, hỗ trợ về tài sản là 54.440.720 đồng.

Do đất gia đình sử dụng không giấy tờ, sử dụng trước năm 1990 nên UBND quận H tính khấu trừ nghĩa vụ tài chính bằng 50% là:

16,4m^{2}x 15.120.000 đồng/m^{2}x 50% = 123.984.000 đồng.

Số tiền hộ gia đình ông Bùi Quốc Q được nhận theo Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 là 295.717.520 đồng.

UBND quận H ban hành Quyết định số 7090/QĐ-UBND ngày 08-9-2015phê duyệt bổ sung về hỗ trợ ổn định đời sống đối với 04 nhân khẩu trong Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q với số tiền 5.220.000 đồng và không khấu trừ 123.984.000 đồng nghĩa vụ tài chính đối với Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q nữa.

UBND quận H khẳng định chính sách bồi thường, hỗ trợ như trên là đúng

pháp luật nên đề nghị bác yêu cầu của ông Bùi Quốc Q và ông Bùi Ngọc Ch.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị N thống nhất với nội dung trình bày cũng như quan điểm của ông Bùi Ngọc Ch.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là những thành viên gia đình ông Bùi Quốc Q thống nhất với nội dung trình bày của ông Bùi Quốc Q.

* UBND phường Thịnh Liệt giữ quan điểm xác nhận nguồn sử dụng đất của gia đình ông Bùi Quốc Q tại Giấy xác nhận ngày 07-7-2015.

Tại Bản ánhành chính sơ thẩm số 38/2017/HC-ST ngày 28-8-2017, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

Áp dụng Điều 69, 74, 75 Luật Đất đai 2013; Điều 28 và Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32, Điều 204, Điều 206, Điều 348 Luật Tố tụng hành chính; Điều 2 Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29-12-2014 và Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 14-5-2015 của UBND thành phố Hà Nội.

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của ông Bùi Ngọc Ch đề nghị hủy Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 và Quyết định số 7090/QĐ-UBND ngày 08-9-2015 của UBND quận H, thành phố Hà Nội (vì hết thời hiệu khởi kiện).

Trả lại ông Bùi Ngọc Ch 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội (Biên lai số 0001669 ngày 14-3-2017).

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Quốc Q đề nghị hủy Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 và Quyết định số 7090/QĐ-UBND ngày 08-9-2015 của UBND quận H, thành phố Hà Nội.

Ngoài ra, Tòaáncấp sơ thẩm còn quyết định về án phí sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11-10-2017, người khởi kiện là ông Bùi Quốc Q và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Ngọc Ch đều có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Đại diện người khởi kiện và ông Bùi Ngọc Ch giữ nguyên quan điểm và yêu cầu kháng cáo. Ông Bùi Ngọc Ch trình bày việc UBND quận H xác định giá đất không đúng với Quyết định 96/2014/QĐ-UBND ngày 29-12-2014 của UBND thành phố Hà Nội. Theo mục 62 của Quyết định này thì đất của gia đình

ở số 605 Trương Định thuộc đoạn từ cầu Sét đi Đuôi Cá giá đất phải là vị trí 1 giá 15.120.000 đồng/m^2. Trong khi đó, UBND quận H chỉ áp giá 13.920.000 đồng/m^2 là không đúng.

Đại diện Viện kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân cấp cao cũng như của Hội đồng xét xử đúng quy định của pháp luật; người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

Về nội dung:

- Đề nghị đình chỉ yêu cầu độc lập của ông Bùi Ngọc Ch do hết thời hiệu khởi kiện.

- Đối với kháng cáo của ông Bùi Quốc Q: Ông Q kháng cáo cho rằng thực tế đất của gia đình ông bị thu hồi 16,4m^2 là một phần trong thửa đất hơn 700m^2 đất của bố ông đổi cho HTX Thịnh Liệt từ năm 1983, chưa bao giờ gia đình làm thủ tục tách thửa đất này. Không rõ lý do khi lập bản đồ 299 thì thửa đất bị tách thành thửa 15 (giáp đường Trương Định) và thửa 16 (giáp sông Sét). Do đó việc Tòa án căn cứ số liệu của bản đồ 299 cho rằng phần đất bị thu hồi thuộc thửa 16 không có cạnh nào tiếp giáp với đường Trương Định để bác yêu cầu khởi kiện của ông là không khách quan.

Về nội dung kháng cáo này, nhận thấy: Diện tích đất của hộ gia đình Ông Q sử dụng có nguồn gốc từ cha mẹ là ông Bùi Ngọc Ch và bà Lê Thị Ng cho sử dụng theo biên bản phân chia đất trong gia đình có xác nhận của UBND xã Thịnh Liệt ngày 16/9/2000. Lời trình bày của Ông Q tại đơn khởi kiện phù hợp với lời khai của ông Bùi Ngọc Ch thể hiện nguồn gốc đất của gia đình ông tại số 605 Trương Định do đổi đất của Hợp tác xã Thịnh Liệt. Tại bản đồ địa chính 299 thể hiện diện tích đất gia đình ông Bùi Ngọc Ch sử dụng là 2 thửa gồm thửa số 15 giáp đường Trương Định và thửa 16 nằm phía trong. Diện tích 16,4 m^2 đất bị thu hồi được xác định là một phần của thửa đất số 16. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của UBND thành phố Hà Nội thì đất được xác định vị trí 1 phải có ít nhất một mặt giáp với đường Trương Định.

Ngày 09/4/2015, UBND quận H lập phương án 391/PACT-GPMB về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với 116 m^2 bị thu hồi mang tên ông Bùi Ngọc Ch. Tuy nhiên, đến ngày 28/4/2015 ông Chung có đơn gửi UBND phường Thịnh Liệt với nội dung xin rút hồ sơ để hai con là Bùi Quốc Q và Bùi Quốc Khánh kê khai làm thủ tục bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Nội dung này phù

hợp với thực tế ông Chung khi đó đang mắc bệnh hiểm nghèo, phải nằm viện nên ủy quyền cho hai con trai ông theo phân chia của gia đình đã được UBND phường Thịnh Liệt xác nhận ngày 16/9/2000. Khi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q và tài sản trên đất đã kê khai thủ tục bồi thường, hỗ trợ. Việc Ông Q cho rằng đất bị thu hồi phải là vị trí 1 đường Trương Định là không có căn cứ. UBND quận H xác định 16,4 m^2 đất ở vị trí 2 và hệ số bồi thường, hỗ trợ 1,6 là đã đảm bảo quyền lợi cho hộ gia đình Ông Q. Quyết định số 7090/QĐ-UBND ngày 08/9/2015 của UBND quận H có nội dung điều chỉnh bỏ khoản khấu trừ nghĩa vụ tài chính về đất và bổ sung khoản hỗ trợ ổn định đời sống cho hộ gia đình Ông Q, không gây thiệt hại cho hộ gia đình Ông Q. Do đó, lý do khởi kiện bổ sung của bà Phan Thị S (vợ Ông Q) cho rằng quyết định này có liên quan đến việc xác định vị trí đất là không có cơ sở chấp nhận.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội bác yêu cầu khởi kiện của Ông Q đề nghị hủy Quyết định số 6186 và Quyết định số 7090 của UBND quận H là có căn cứ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo này.

- Đối với kháng cáo của ông Bùi Ngọc Ch: Ông Chung kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm với hai ý do:

Thứ nhất: Ông Bùi Ngọc Ch nêu cùng lý do kháng cáo như trong đơn của Ông Q đã nêu trên, không đồng ý với việc cho gia đình Ông Q là người được bồi thường, hỗ trợ.

Nhận thấy: Ngày 13/03/2017, ông Chung có đơn gửi Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị Tòa án hủy Quyết định số 6186 ngày 27/07/2015 và Quyết định số 7090 ngày 08/09/2015 của UBND quận H vì xác định không đúng chủ sử dụng đất bị thu hồi và xác định chưa đúng vị trí đất của gia đình với cùng lý do như đơn khởi kiện của ông Bùi Quốc Q. Tính từ thời điểm ban hành các quyết định trên đến thời điểm ông Chung có đơn là đã quá thời hạn 01 năm. Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xác định đơn khởi kiện của ông Chung đã hết thời hiệu khởi kiện để ban hành quyết định đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị hủy Quyết định số 6186 và Quyết định số 7090 của UBND quận H là đúng quy định tại Điều 116 Luật TTHC 2015 của ông Chung là đúng. Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Thứ hai: Ông Chung cho rằng Hội đồng bồi thường xác định gia đình ông bị khấu trừ 100% nghĩa vụ tài chính đối với 60 m^2 đất và gia đình anh Kh bị khấu trừ 50% nghĩa vụ tài chính đối với 30m^2 đất thu hồi là không đúng quy

định pháp luật. Nhận thấy: Phương án số 1344/HĐ BT, HT&TĐC ban hành kèm theo Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27/07/2015 của UBND quận H, UBND quận H căn cứ Quyết định số 2164/QĐ-UBND ngày 14/05/2015 của UBND thành phố Hà Nội phê duyệt giá đất làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ đất ở khi Nhà nước thu hồi đất để áp dụng đối với các trường hợp gia đình Ông Q và ông Khánhlà phù hợp với quy định. Theo ghi nhận tại Sổ mục kê tại UBND phường thì diện tích thửa đất bị thu hồi là đất chuyển đổi sử dụng trước năm 1990, chưa xử lý nên phải khấu trừ nghĩa vụ tài chính là có căn cứ. Theo giải trình của đại diện UBND quận H, việc khấu trừ nghĩa vụ tài chính như trên chỉ được đặt ra khi gia đình ông Chung và các con chấp nhận phương án yêu cầu tính diện tích đất bị thu hồi là thuộc một thửa, Ban BT, HT & TĐC không áp dụng phương án này vì gia đình ông Chung sẽ thiệt hại về quyền lợi hơn 1 tỷ đồng. Thực tế chưa xảy ra việc thực hiện phương án này. Do đó, kháng cáo về nội dung này là không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, kháng cáo của ông Bùi Ngọc Ch và ông Bùi Quốc Q là không có căn cứ cụ thể, không chính xác nên không thể được xem xét chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện UBND quận H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; Các bên đương sự không cung cấp tài liệu, chứng cứ mới và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, quan điểm về giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm; Đại diện của ông Chung đề nghị ghép 2 thửa đất chung thành một thửa mang tên ông Chung nhưng nội dung này không thể hiện tại đơn kháng cáo; Chủ tọa phiên tòa đã giải thích về quyền ích của ông Chung và gia đình.

Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội khi giải quyết đơn khởi kiện đã xem xét đến thẩm quyền, căn cứ pháp luật, thực tế sử dụng đất của gia đình ông Chung, Ông Q và ông Khánh để quyết định công nhận Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27/07/2015 của UBND quận H về thu hồi đất của gia đình ông Bùi Ngọc Quân và ông Bùi Ngọc Khánh để thực hiện Dự án thoát nước nhằm cải thiện môi trường tại địa bàn phường Thịnh Liệt, quận H và Phương án số 1344/HĐ BT, HT&TĐC ban hành kèm theo Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27/07/2015 của UBND quận H là có căn cứ, theo hướng có lợi và đã đảm bảo quyền lợi của gia đình Ông Q.

Bởi các lẽ trên, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ Khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Bùi Ngọc Ch và ông Bùi Quốc Q, quyết định giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2017/HCST ngày 28/09/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý kiến trình bày của các bên; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ và tranh tụng tại phiên tòa, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa; sau khi thảo luận và nghị án;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 và Quyết định số 7090/QĐ-UBND ngày 08-9-2015 của UBND quận H về phê duyệt bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất đối với Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q là quyết định quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực đất đai nên là đối tượng khởi kiện vụ án hành chính và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30 và Điều 32 Luật Tố tụng hành chính.

[3] Ngày 14-3-2017 ông Bùi Ngọc Ch là Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mới nộp đơn độc lập yêu cầu hủy Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ số 1344/PA-HĐ BT,HT & TĐC ngày 16-7-2015 đối với Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q và Quyết định số 7090/QĐ-UBND ngày 08-9-2015, UBND quận H phê duyệt Phương án số 1522/PA-HĐ BT,HT & TĐC ngày điều chỉnh, bổ sung đối với Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q.

Quyết định số 6186/QĐ-UBND ngày 27-7-2015 và ngày 11-9-2017 bổ sung yêu cầu hủy Quyết định số 7090/QĐ-UBND ngày 08-9-2015 là hết thời hiệu khởi kiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ giải quyết yêu cầu độc lập và trả lại tiền tạm ứng án phí cho ông Bùi Ngọc Ch theo quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Tố tụng hành chính và khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là đúng.

[4] Xét đơn kháng cáo của ông Bùi Ngọc Quân yêu cầu bồi thường diện tích 16,4 m^2 đất bị thu hồi được xác định vị trí 1, thấy rằng:

Hộ ông Bùi Ngọc Ch sử dụng thửa số 16 tờ bản đồ số 7, diện tích 345 m^2, loại đất vườn sản xuất nông nghiệp do cha mẹ để lại và thửa đất số 15 tờ bản đồ số 7, diện tích 246m^2 đất ở. Tổng diện tích hai thừa đất liền kề nhau là 591 m^2.

Hộ gia đình ông Bùi Ngọc Ch đã chuyển nhượng 96m^2 tại thửa đất số 16 cho ông Vũ Văn Ch1. Diện tích đất còn lại là 495m^2. Tại thời điểm giải phóng mặt bằng thực hiện dự án, gia đình ông Bùi Ngọc Ch sử dụng 672,7 m^2 (tăng

177.7m2), trong đó: Bà Bùi Thị D sử dụng 211,7m^2; Ông Bùi Ngọc Ch sử dụng 461m^2. Năm 2000, ông Bùi Ngọc Ch và vợ là bà Lê Thị N lập văn bản chia đất cho 2 con trai, trong đó có ông Bùi Quốc Q được sử dụng 130 m^2 giáp sông Sét, ông Bùi Quốc Khánh được chia 120 m^2 giáp sông Sét, phần còn lại giáp đường Trương Định vẫn do vợ chồng ông Bùi Ngọc Ch và bà Lê Thị N quản lý sử dụng, có xác nhận của UBND xã Thịnh Liệt ngày 16-9-2000. Ngày 09-4-2015, UBND quận H lập Phương án số 391/PACT-GPMB về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với diện tích đất bị thu hồi mang tên ông Bùi Ngọc Ch. Ngày 28-4-2015 ông Bùi Ngọc Ch có đơn gửi UBND phường Thịnh Liệt với nội dung xin rút hồ sơ đã kê khai để hai con là ông Bùi Quốc Q và ông Bùi Quốc Khánh kê khai làm thủ tục bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất. Nội dung này phù hợp với trình bày của ông Bùi Ngọc Ch tại phiên tòa sơ thẩm là do mắc bệnh hiểm nghèo, phải nằm viện nên đã nhất trí ủy quyền cho hai con là ông Bùi Quốc Q và ông Bùi Quốc Khánh kê khai theo phân chia của gia đình. Việc ông Bùi Quốc Q kê khai để được đứng tên bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất cũng phù hợp với Biên bản phân chia đất trong gia đình cũng như thực trạng sử dụng đất.

Theo trình bày của ông Bùi Quốc Q tại đơn khởi kiện phù hợp với lời khai của ông Bùi Ngọc Ch thể hiện nguồn gốc đất của gia đình ông Bùi Ngọc Ch sử dụng tại địa chỉ 605 Trương Định là do đổi đất của Hợp tác xã Thịnh Liệt. Tại bản đồ địa chính thể hiện diện tích đất gia đình ông Bùi Ngọc Ch sử dụng là 2 thửa gồm thửa số 15 giáp đường Trương Định và thửa số 16 nằm phía trong, diện tích 16,4 m^2 đất bị thu hồi được xác định là một phần của thửa đất số 16, chưa được công nhận là đất ở. UBND quận H xác định 16,4 m^2đất ở vị trí 2 và hệ số bồi thường, hồ trợ là 1,6 là đã có lợi cho Hộ gia đình ông Bùi Quốc Q. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 Quyết định số 96/2014/QĐ-UBND ngày 29-12-2014 của UBND thành phố Hà Nội thì đất được xác định vị trí 1 phải có ít nhất một mặt giáp với đường Trương Định. Do đó, ông Bùi Quốc Q cho rằng đất bị thu hồi phải là vị trí 1 đường Trương Định là không có căn cứ.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội là có cơ sở. Hội đồng xét xử thấy, cần bác yêu cầu kháng cáo của ông Bùi Quốc Q và ông Bùi Ngọc Ch.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Bác kháng cáo của của ông Bùi Quốc Q và ông Bùi Ngọc Ch. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 38/2017/HC-ST ngày 28-8-2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

2. Án phí: Ông Bùi Quốc Q và ông Bùi Ngọc Ch mỗi người phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào khoản tiền đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0009747 và Biên lai số 0009750 ngày 25/10/2017 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm c\ó hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Cường